

●24. ĐỀ-CA-MÉT VUÔNG. HÉC-TÔ-MÉT VUÔNG

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Hình thành biểu tượng ban đầu về đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông.
- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-ca-mét vuông, héc-tô-mét vuông.
- Biết mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông, giữa héc-tô-mét vuông và đề-ca-mét vuông ; biết chuyển đổi đơn vị đo diện tích (trường hợp đơn giản).

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV chuẩn bị trước hình vẽ biểu diễn hình vuông có cạnh dài 1dam, 1hm (thu nhỏ).

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu đơn vị đo diện tích đề-ca-mét vuông

a) Hình thành biểu tượng về đề-ca-mét vuông

- GV yêu cầu HS nhắc lại những đơn vị đo diện tích đã học ; có thể hỏi để HS nhớ lại, chẳng hạn : "Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m", "Ki-lô-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1km", rồi

hướng dẫn HS dựa vào đó để tự nêu được : "Đề-ca-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dam".

– GV có thể cho HS tự nêu cách đọc và viết kí hiệu đề-ca-mét vuông (dam^2) (tương tự như đối với các đơn vị đo diện tích đã học).

b) Phát hiện mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông

– GV chỉ vào hình vuông có cạnh dài 1dam (đã chuẩn bị trong phần B – Đồ dùng dạy học), giới thiệu : Chia mỗi cạnh của hình vuông thành 10 phần bằng nhau. Nối các điểm chia để tạo thành các hình vuông nhỏ.

– GV cho HS quan sát hình vẽ ; tự xác định : số đo diện tích mỗi hình vuông nhỏ, số hình vuông nhỏ ; tự rút ra nhận xét : hình vuông 1dam² gồm 100 hình vuông 1m².

Từ đó HS tự phát hiện ra mối quan hệ giữa đề-ca-mét vuông và mét vuông :

$$1\text{dam}^2 = 100\text{m}^2.$$

2. Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc-tô-mét vuông

Tương tự như phần 1.

3. Thực hành

Bài 1 : Rèn luyện cách đọc số đo diện tích với đơn vị dam^2 , hm^2 .

Bài 2 : Luyện viết số đo diện tích với đơn vị dam^2 , hm^2 .

GV yêu cầu HS tự làm bài, sau đó có thể đổi vở cho nhau để kiểm tra chéo và chữa bài.

Bài 3 : Rèn cho HS kĩ năng đổi đơn vị đo.

GV hướng dẫn HS dựa vào mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích để làm bài rồi chữa bài (lần lượt theo các phần a), b) và trong mỗi phần theo từng cột).

a) – Đối với dạng $2\text{dam}^2 = \dots \text{m}^2$ (đổi từ đơn vị lớn ra đơn vị bé), có thể làm như sau :

$$\begin{aligned}\text{Vì } 1\text{dam}^2 &= 100\text{m}^2, \text{ nên } 2\text{dam}^2 = 1\text{dam}^2 \times 2 \\ &= 100\text{m}^2 \times 2 \\ &= 200\text{m}^2.\end{aligned}$$

Vậy ta viết 200 vào chỗ chấm.

(Lưu ý HS : Thực hiện phép nhân nhầm với 100 rồi viết kết quả vào chỗ chấm, không trình bày các bước tính trung gian như trên).

– Đối với dạng : $3\text{dam}^2 15\text{m}^2 = \dots \text{m}^2$, có thể hướng dẫn HS làm như sau :

$$3\text{dam}^2 15\text{m}^2 = 300\text{m}^2 + 15\text{m}^2 = 315\text{m}^2.$$

Lưu ý HS chỉ viết kết quả cuối cùng (315) vào chỗ chấm, không trình bày bước tính trung gian.

– Đối với dạng $200\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2$ (đổi từ đơn vị bé ra đơn vị lớn), có thể làm như sau :

Vì $100\text{m}^2 = 1\text{dam}^2$, nên ta chia nhầm $200 : 100 = 2$. Vậy $200\text{m}^2 = 2\text{dam}^2$.

– Đối với dạng : $760\text{m}^2 = \dots \text{dam}^2 \dots \text{m}^2$, có thể hướng dẫn HS làm như sau :

Vì $100\text{m}^2 = 1\text{dam}^2$, nên ta có :

$$\begin{aligned} 760\text{m}^2 &= 700\text{m}^2 + 60\text{m}^2 \\ &= 7\text{dam}^2 + 60\text{m}^2 \\ &= 7\text{dam}^2 60\text{m}^2. \end{aligned}$$

Cũng có thể thực hiện phép chia :

$$760 : 100 = 7 \text{ (dư 60)}$$

Vậy $760\text{m}^2 = 7\text{dam}^2 60\text{m}^2$.

b) GV hướng dẫn cách làm (như trong SGK) rồi cho HS tự làm bài.

Bài 4 : Nhằm rèn cho HS biết cách viết số đo diện tích có hai đơn vị thành số đo diện tích dưới dạng hỗn số có một đơn vị.

GV hướng dẫn chung cho cả lớp làm một câu, sau đó để HS tự làm bài rồi chữa bài.